

Số: /2022/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Định mức tiêu hao nhiên liệu

1. Định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Định mức tiêu} \\ \text{hao nhiên liệu} \\ \text{(lít/100km)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức tiêu hao nhiên} \\ \text{liệu theo thiết kế} \\ \text{(lít/100km)} \end{array} \times \text{Hệ số (K)}$$

Trong đó:

- Mức tiêu hao nhiên liệu theo thiết kế: Là mức tiêu hao nhiên liệu được lấy theo thông số kỹ thuật về mức tiêu hao nhiên liệu theo chu trình kết hợp trong đô thị và ngoài đô thị đối với từng loại xe của các hãng xe.

- Hệ số (K): Là hệ số phụ cấp nhiên liệu tính đối loại đường bình quân cho các tuyến đường từ loại 1 đến loại 5; hoạt động của các thiết bị phụ tải đi kèm như: gạt mưa, máy điều hòa không khí; các yếu tố ảnh hưởng như: quay trở đầu xe, đường xấu, dốc, xe hoạt động trong thành phố, hoạt động trên đường ngắn, cầu tạm.. được quy định như sau:

+ Đối với xe hoạt động đến 100.000 km: K = 1,4

+ Đối với xe hoạt động trên 100.000 km đến 200.000 km: K = 1,45

+ Đối với xe hoạt động trên 200.000 km: K = 1,5

2. Định mức tiêu hao nhiên liệu đối với một số trường hợp đặc biệt

a) Căn cứ tình hình, chất lượng xe ô tô thực tế, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức đơn vị quyết định tăng thêm định mức nhưng không vượt quá 5% so với định mức tiêu hao nhiên liệu quy định tại khoản 1 Điều này, trên nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp và dự toán được giao;

b) Đối với xe ô tô hoạt động trên các tuyến đường giao thông chưa hình thành; đường loại 6; đường có nhiều chướng ngại vật; đường hỏng do mưa lũ, lụt lội, trơn, lầy; xe đi khảo sát tuyến đường có địa hình xấu, đi đảm bảo giao thông thì định mức tiêu hao nhiên liệu tăng thêm nhưng không vượt quá 20% so với định mức tiêu hao nhiên liệu quy định tại khoản 1 Điều này và chỉ được áp dụng cho quãng đường đi thực tế trên tuyến đường đó.

3. Định mức tiêu hao nhiên liệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này là định mức tối đa. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tình hình, chất lượng xe ô tô để quy định cụ thể định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng xe ô tô cho phù hợp, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và không vượt định mức tối đa.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Lập văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải xác định mức tiêu hao nhiên liệu theo thiết kế làm cơ sở để xác định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô của đơn vị sau 05 ngày kể từ ngày Quyết định này được ban hành.

b) Xác định và quy định cụ thể định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng loại xe ô tô trong Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô và Quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở để xây dựng dự toán, cấp phát, thanh quyết toán chi phí sử dụng nhiên liệu xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Sở Giao thông vận tải: Thông báo bằng văn bản về định mức tiêu hao nhiên liệu theo thiết kế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau 05 ngày kể từ ngày nhận được Văn bản đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đồng thời gửi Sở Tài chính để theo dõi.

3. Sở Tài chính theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện các quy định tại Quyết định này; phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan tổng hợp các vướng mắc, đề xuất báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Lai Châu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 5;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

